

Số: 614/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 566/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Th. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ X, khu vực Y, phường V D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Ngô Thị Như Ng. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ X, khu vực Y, phường V D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã L B, huyện Ph L, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 23/5/2012 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh Th là do chị Ng có dấu hiệu ngoại tình, bỏ đi theo người khác, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau; theo chị Ng thì nay tình cảm vợ chồng không còn. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2013; cháu Lê An Nh, sinh ngày 10/11/2015 và cháu Lê Gia Th, sinh ngày 25/02/2019. Anh Thi và chị Ngọc thỏa thuận thống nhất giao 03 cháu Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2013; cháu Lê An Nh,

sinh ngày 10/11/2015 và cháu Lê Gia Th, sinh ngày 25/02/2019 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng anh Th và chị Ng đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ theo biên lai thu số 0006276 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Nay anh Th và chị Ng không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng thừa nhận có 03 con chung là: Cháu Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2013; cháu Lê An Nh, sinh ngày 10/11/2015 và cháu Lê Gia Th, sinh ngày 25/02/2019. Anh Thi và chị Ngọc thỏa thuận thống nhất giao 03 con chung cháu Lê Gia H, sinh ngày 05/12/2013; cháu Lê An Nh, sinh ngày 10/11/2015 và cháu Lê Gia Th, sinh ngày 25/02/2019 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Th và chị Ngô Thị Như Ng mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng anh Th và chị Ng đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ theo biên lai thu số 0006276 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Nay anh Th và chị Ng không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm

2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã L B, huyện P L, tỉnh TT Huế (ĐKKH số 86/2012 ngày 23/5/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng